

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 09/2019/HNGĐ - ST

Ngày 29/3/2019

V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương và ông Lê Đình Cự

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2018/ TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc: “Tranh chấp về hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 2 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn HN, xã LG, huyện ĐH, tỉnh TB.

Bị đơn: Anh Lương Văn Q, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn HN, xã LG, huyện ĐH, tỉnh TB.

(Có mặt chị Th, vắng mặt anh Q)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 10/10/2018 và trong quá trình tố tụng chị Vũ Thị Th trình bày:

Chị và anh Lương Văn Qu kết hôn do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã LG giấy chứng nhận kết hôn số 22/2008 ngày 18/7/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị nghi ngờ anh Q có quan hệ với người phụ nữ khác, chị đã khuyên can nhưng anh Q không thay đổi, chị đã uống thuốc chuột tự tử nhưng được anh Q cứu giúp, tuy nhiên sau đó anh Q vẫn chứng nào tật ấy, ngoài ra anh Q còn không chịu làm ăn, ít quan tâm đến vợ con. Từ tháng 8/2018 chị chán nản đã về nhà mẹ đẻ sinh sống vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị Th và anh Qu có 03 con chung là Lương Vũ Bảo Kh sinh ngày 29/5/2010, Lương Đức T sinh ngày 02/8/2012, Lương Duy Qu sinh ngày 09/9/2016. Ly hôn chị Th xin nuôi cả 3 con, không yêu cầu anh Qu cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị Th không có thai.

Về tài sản chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai anh Lương Văn Q trình bày: Anh và chị Th tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lô Giang, sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được 10 năm đến giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do kinh tế gia đình khó khăn. Chị Th bỏ nhà đi từ tháng 8/2018. Anh đã tới tìm nhưng chị Th không về. Nay chị Th xin ly hôn mặc dù không mong muốn ly hôn nhưng chị Th cố tình thì anh Q cũng phải chấp nhận. Tuy nhiên vì các con anh đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh Q xác nhận vợ chồng có 3 con chung là Lương Vũ Bảo Kh sinh ngày 29/5/2010, Lương Đức T sinh ngày 02/8/2012, Lương Duy Qu sinh ngày 09/9/2016, chị Th xin nuôi cả ba con anh đồng ý .

Về tài sản: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại biên bản xác minh ngày 08/01/2019 tại UBND xã Lô Giang cung cấp như sau; Anh Q là chị Th tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND xã Lô Giang, sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được cơ sở thôn phân tích động viên, anh chị đã về đoàn tụ được một thời gian ngắn, sau đó lại xảy ra mâu thuẫn, chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, và đã sống ly thân; Vợ chồng có 03 con chung điều kiện kinh tế của cả hai bên vợ và chồng đều khó khăn do vậy chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của chị Th kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đã tuân thủ quy định của pháp luật, đối với anh Q chưa tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Th đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử cho chị Th được ly hôn anh Q giao cả ba con chung cho chị Th nuôi dạy. Chấp nhận tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Th có đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn anh Q tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Anh Q vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án Đông Hưng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Quân.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th, anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lô Giang là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp, tính nết, chị Th nghi ngờ anh Q không chung thủy. Tháng 8/2018 mâu thuẫn càng tăng, chị Th đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Th xin ly hôn, anh Q không muốn ly hôn nhưng chấp nhận ly hôn, sau đó vì các con chung anh Q lại đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Tuy nhiên quá trình Tòa án triệu tập anh Q đến Tòa để hòa giải và đến tham gia phiên tòa vào ngày 12/3/2019. Anh Q đưa con đến Tòa án để các con lại cho chị Th tại Tòa án và bỏ về. Do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được và đã phải hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa hôm nay anh Q vẫn vắng mặt, điều đó thể hiện việc anh không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng, và không còn tình cảm với chị Th anh xin đoàn tụ cũng chỉ vì các con. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị Th xử cho chị Th được ly hôn anh Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Th và anh Q có 03 con chung là Lương Vũ Bảo Kh sinh ngày 29/5/2010, Lương Đức T sinh ngày 02/8/2012, Lương Duy Qu sinh ngày 09/9/2016. Nay cả ba con đang ở với chị Th. Chị Th xin nuôi cả ba con, anh Q cũng đồng ý. Do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị Th, anh Q giao cả 03 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Th được ly hôn anh Lương Văn Q.

2/ Về con chung: Giao 03 con chung là Lương Vũ Bảo Kh sinh ngày 29/5/2010, Lương Đức T sinh ngày 02/8/2012, Lương Duy Qu sinh ngày 09/9/2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 84 và 116 Luật Hôn nhân gia đình.

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền chị Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007817 ngày 05/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng.

5/Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, với người có mặt tính từ ngày tuyên án, với người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự
- VKS huyện Đông Hưng
- Thi hành án Dân sự Đông Hưng
- UBND xã LG
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng

(đã ký)

Hà Thị Nhung